

Bản án số:140/2024/HS-ST
Ngày 26 tháng 11 năm 2024

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN S - THÀNH PHỐ Đ**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà **Dương Thị Kim Nhung**

Các hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Văn Đồi
2. Ông Nguyễn Kim Thành

- Thư ký phiên tòa: Bà Hoàng Thị Mỹ Thương - Cán bộ Tòa án nhân dân quận S, thành phố Đ.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân quận S, Tp Đ tham gia phiên tòa:
Phạm Xuân Thanh - Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 11 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận S, thành phố Đà đưa ra xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 126/2024/HSST ngày 25 tháng 10 năm 2024 đối với các bị cáo:

1.DƯƠNG VĂN N. Tên gọi khác: Không. Sinh ngày 02 tháng 12 năm 1998 tại: TP.Đà Nẵng. Nơi ĐKKHKT và chỗ ở hiện nay: tổ 63, phường T, quận S, thành phố Đ. Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: không. Trình độ học vấn: 0/12. Nghề nghiệp: LĐPT. Tiền án: Ngày 21/12/2022, bị Tòa án nhân dân quận Ngũ Hành Sơn, TP Đà Nẵng xử phạt 12 tháng tù giam về tội "Trộm cắp tài sản" (Bản án số 79/2022/HSST), chấp hành án xong ngày 19/12/2023 (Thông báo số: 121 ngày 21/6/2024 của Trại giam N1, tỉnh Q). Bị cáo chưa được xoá án tích. Tiền sự: Không. Nhân thân: Ngày 24/01/2017, bị Tòa án nhân dân quận S, TP Đ ra Quyết định số 23/2017/QĐ-TA đưa vào cai nghiện bắt buộc tại Cơ sở xã hội B, TP Đ. Ngày 06/12/2017, bị Tòa án nhân dân quận S, TP Đ ra Quyết định số 130/2017/QĐ-TA đưa vào cai nghiện bắt buộc tại Cơ sở xã hội B, TP Đ. Ngày 08/6/2020, bị Tòa án nhân dân quận S, TP Đ ra Quyết định số 88/2020/QĐ-TA đưa vào cai nghiện bắt buộc tại Cơ sở xã hội B, TP Đ. Ngày 16/11/2022, bị Tòa án nhân dân quận S, TP Đ ra Quyết định số 31/2022/QĐ-TA đưa vào cai nghiện

bắt buộc tại Cơ sở xã hội B, TP Đ. Con ông: Không xác định và bà: Dương Thị C (sinh năm: 1958). Gia đình có 04 chị em, bị cáo là con thứ 4.

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 31/05/2024. Có mặt.

2. HUỖNH VĂN Đ. Tên gọi khác: Không. Sinh ngày 01 tháng 01 năm 1995 tại: TP.Đà Nẵng. Nơi ĐKKHKT và chỗ ở hiện nay: tổ 82, phường H, quận C, thành phố Đ. Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không. Trình độ học vấn: 7/12. Nghề nghiệp: Không. Tiền án: Ngày 11/11/2020, bị Tòa án nhân dân quận S, TP Đ xử phạt 09 tháng tù giam về tội "Trộm cắp tài sản" (Bản án số 114/2020/HSST). Ngày 15/11/2022, bị Tòa án nhân dân quận S, TP Đ xử phạt 09 tháng tù giam về tội "Trộm cắp tài sản" (Bản án số 101/2022/HSST), chấp hành xong 15/11/2023 (Giấy chứng nhận số: 1079 của Trại giam N1, tỉnh Q). Tiền sự: Không. Nhân thân: Ngày 10/6/2014, bị Tòa án nhân dân quận S, TP Đ xử phạt 12 tháng tù giam về tội "Trộm cắp tài sản" (Bản án số 41/2014/HSST). Ngày 31/8/2016, bị Tòa án nhân dân quận S, TP Đ xử phạt 24 tháng tù giam về tội "Cố ý gây thương tích" (Bản án số 72/2016/HSST). Con ông: Không xác định và bà: Huỳnh Thị H (sinh năm: 1966). Gia đình có 2 anh em, bị cáo là con thứ hai. Vợ: Đặng Ngọc Thảo L (sinh năm: 2001, còn sống). Bị cáo có 02 con (Lớn nhất sinh năm: 2019, nhỏ nhất sinh năm: 2021).

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 31/05/2024. Có mặt.

* Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

- Ông **Trương Thanh L2**, sinh năm: 1983. Trú tại: tổ 33, phường A, quận S, thành phố Đ. Vắng mặt.

- Ông **Nguyễn Duy P**, sinh năm: 1980. Trú tại: tổ 70, phường T, quận S, thành phố Đ. Có mặt.

* *Người chứng kiến:* - Bà **Phạm Thị Bích L3**, sinh năm: 1982. Trú tại: Tổ 25, phường M, quận S, thành phố Đ. Vắng mặt.

*Luật sư bào chữa cho bị cáo:

Luật sư bào chữa cho bị cáo N - Luật sư Võ Văn T – Văn phòng L5 – Chi nhánh Đ2. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Do nghiện ma túy đá, muốn kiếm tiền tiêu xài và mua ma túy sử dụng nên vào ngày 30/5/2024, Dương Văn N nảy sinh ý định mua ma túy về để sử dụng và bán lại. Vào khoảng 21 giờ 00 ngày 30/5/2024, Dương Văn N sử dụng tài khoản

Facebook “Nhớ Văn” trên ĐTDD hiệu Realme C11 gắn sim số 0762674755 của mình liên hệ với một người thanh niên (không xác định nhân thân, lai lịch) qua tài khoản Facebook “Bòm Lê” hỏi mua 700.000 đồng ma túy đá. “Bòm Lê” đồng ý và hẹn N đến đường H, TP Đ để giao ma túy. Sau đó, N điều khiển xe mô tô hiệu Yamaha loại Sirius, BKS: 75K7 – 6017 đến một bãi đất trống trên đường H (không xác định được địa điểm) gặp “Bòm Lê” và đưa số tiền 700.000 đồng, đồng thời “Bòm Lê” giao cho N 01 gói ni lông, loại túi zip, bên trong chứa ma túy đá. Sau khi mua được ma túy, N đem về phòng 301 của nhà nghỉ T1 (địa chỉ: số 55 đường A, phường A, quận S, thành phố Đ – Là nơi N thuê ở), lấy một ít ra sử dụng một mình tại phòng và phân lẻ số ma túy còn lại vào 02 gói ni lông kích thước khoảng (1x3cm) và 01 gói ni lông kích thước khoảng (2x2cm) với mục đích để bán lại cho người mua kiếm lời.

Trước đó, vào ngày 29/5/2024, Huỳnh Văn Đ cũng thuê phòng 302, nhà nghỉ T1 để ở cùng bạn là Trương Thanh L2 (sinh năm: 1983; Nơi cư trú: tổ 33, phường A, quận S, thành phố Đ). Vào tối ngày 30/5/2024, trong lúc ngồi nhậu với bạn bè tại quận L, Đ được người tên P1 (mới quen, không xác định nhân thân, lai lịch) cho một gói ni lông chứa ma túy đá (không xác định được khối lượng) để sử dụng, Đ cất ở túi quần đem về phòng trọ. Đến khoảng 00 giờ 30 ngày 31/05/2024, Đ nảy sinh ý định sử dụng ma túy, thấy L2 đang ở trong phòng nên Đ rủ L2 cùng sử dụng ma túy, L2 đồng ý. Đ lấy ma túy đá bỏ vào bộ dụng cụ sử dụng (gồm 01 nỏ thủy tinh, 01 ống hút nhựa, 01 bình nhựa) mà Đ đã chuẩn bị sẵn, rồi đưa L2 sử dụng. L2 đã sử dụng ma túy đá 02 lần bằng cách lấy bật lửa đốt vào nỏ thủy tinh cho ma túy đá bay hơi lên, rồi hút vào cơ thể bằng ống hút nhựa, còn Đ sử dụng ma túy đá 05 lần, cũng bằng cách tương tự như trên, rồi cả hai đi ngủ. Đến khoảng 09 giờ cùng ngày, Đ tỉnh dậy, tiếp tục sử dụng hết số ma túy đá còn lại trong nỏ thủy tinh.

Đến khoảng 10 giờ 30 phút ngày 31/5/2024, Dương Văn N từ phòng 301 sang phòng 302 của Huỳnh Văn Đ chơi. Lúc này, Đ nảy sinh ý định tiếp tục sử dụng ma túy và biết N có sử dụng ma túy đá, nên Đ hỏi N có ma túy đá thì bán cho Đ sử dụng. N đồng ý và bán cho Đ 01 gói ni lông kích thước khoảng (1x3cm) chứa ma túy với số tiền 300.000 đồng. Đ sử dụng ứng dụng tài khoản ngân hàng V số 1024224624 của Đ cài đặt trên ĐTDD hiệu Redmi Note 12, màu vàng gắn các sim số 0788501259, 0886346780 chuyển khoản số tiền 300.000 đồng mua ma túy cho N qua tài khoản ngân hàng M1 số 0762674755 của N. N quay về phòng còn Đ lấy ma túy đá mới mua của N sử dụng một mình tại phòng 302. Trong suốt quá trình trên, Trương Thanh L2 nằm ngủ nên không biết, không liên quan gì đến việc mua bán ma túy giữa N và Đ, cũng như việc Đ sử dụng ma túy một mình.

Đến 11 giờ ngày 31/5/2024, khi Dương Văn N cất giấu 02 gói ni lông chứa ma túy đá trong túi quần jean bên phải phía trước đang mặc trên người, ra bãi giữ xe của nhà nghỉ T1 định lấy xe mô tô đi tìm người mua ma túy bán lại kiếm lời thì bị lực lượng Công an phát hiện, bắt quả tang và thu giữ tang vật.

Và đến 12 giờ 20 phút cùng ngày 31/5/2024, lực lượng Công an kiểm tra phòng 302, nhà nghỉ T1 phát hiện, bắt quả tang Huỳnh Văn Đ đang sử dụng trái phép chất ma túy, trong nỏ thủy tinh còn ma túy đá do Đ chưa sử dụng hết.

*** Tang vật tạm giữ:**

- *Thu giữ của Dương Văn N:*

+ 01 gói ni lông kích thước khoảng (2cmx2cm) và 01 gói ni lông kích thước khoảng (1cmx3cm), bên trong chứa chất tinh thể, màu trắng (niêm phong ký hiệu: N);

+ 01 xe mô tô hiệu Yamaha loại Sirius, số khung: RLCUE3210KY305164, số máy: E3X9E682122, gắn BKS: 75K7 – 6017;

+ 01 ĐTDĐ hiệu Realme C11, màu xám (số IMEI: 869150050464414), gắn sim số: 0762.674.755;

+ 10 gói ni lông kích thước khoảng (2cmx2cm), bên trong không chứa gì;

+ 05 gói ni lông kích thước khoảng (1cmx3cm), bên trong không chứa gì;

+ 01 kéo kim loại, màu trắng;

+ 01 nỏ thủy tinh dùng để sử dụng ma túy đá.

- *Thu giữ của Huỳnh Văn Đ:*

+ 01 “ống” thủy tinh, bên trong chứa chất tinh thể, màu trắng nâu, nghi là ma túy đá, được bỏ trong bì thư niêm phong, dán kín, có chữ ký của những người có liên quan (niêm phong ký hiệu: Đ);

+ 01 ống hút nhựa;

+ 01 bình nhựa;

+ 01 ĐTDĐ hiệu Redmi Note 12, màu vàng (số IMEI: 866229065303768), gắn các sim số: 0788501259, 0886346780 (màn hình bị nứt vỡ);

- *Thu giữ của Trương Thanh L2:*

+ 01 ĐTDĐ hiệu Nokia 105, màu đen (số IMEI: 350664631653325), gắn các sim số: 0794.444.259, 0905.999.531;

+ 01 Ipad, màu xám, số S: GG7X970LJF8J.

* Kiểm tra ma túy đối với Dương Văn N, Huỳnh Văn Đ và Trương Thanh L2 đều cho kết quả “dương tính” với chất ma túy tổng hợp.

Tại Kết luận giám định số 432/GĐ-KTHS, ngày 7/6/2024 của Phòng K - Công an TP. Đ: Tinh thể màu trắng trong bì niêm phong ký hiệu N gửi giám định là ma túy, loại Methamphetamine, khối lượng mẫu N: 0,269 gam.

Tại Kết luận giám định số 434/GĐ-KTHS, ngày 7/6/2024 của Phòng K - Công an TP. Đ: Tinh thể màu trắng nâu trong ống thủy tinh trong bì niêm phong ký hiệu Đ gửi giám định là ma túy, loại Methamphetamine, khối lượng mẫu Đ: 0,028 gam.

Tại bản Cáo trạng số 126 VKS ngày 24 tháng 10 năm 2024 của Viện kiểm sát nhân dân quận Sơn Trà, thành phố Đà Nẵng đã truy tố các bị cáo Dương Văn N về tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*” theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự. Truy tố Huỳnh Văn Đ về tội “*Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy*” theo quy định tại khoản 1 Điều 255 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa hôm nay, đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Sơn Trà, thành phố Đà Nẵng thực hành quyền công tố vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị tuyên bố các bị cáo Dương Văn N về tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*” theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự. Truy tố Huỳnh Văn Đ về tội “*Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy*” theo quy định tại khoản 1 Điều 255 Bộ luật hình sự và đề nghị Hội đồng xét xử:

- Áp dụng: Điểm b khoản 2, Điều 251; điểm h khoản 1 Điều 52; điểm s khoản 1 khoản 2 Điều 51, Điều 38 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Dương Văn N mức án từ 08 (tám) năm đến 08 (tám) năm 06 (sáu) tháng tù.

- Áp dụng: khoản 1, Điều 255; Điểm h khoản 1 Điều 52; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Huỳnh Văn Đ mức án từ 03(ba) năm đến 03 (ba) 06 (sáu) tháng tù.

Do không xác minh được tài sản riêng của các bị cáo nên không áp dụng hình phạt bổ sung bằng hình thức phạt tiền đối với các bị cáo theo quy định tại khoản 5 Điều 25; 255 Bộ luật Hình sự.

*** Xử lý vật chứng:** Căn cứ điều 47 BLHS, Điều 106 BLTTHS đề nghị Hội đồng xét xử :

Tịch thu tiêu hủy:

- 02 bì niêm phong đối tượng còn lại sau khi giám định (kí hiệu N và Đ) theo Quyết định trưng cầu giám định số 510; 512/QĐ-CSMT ngày 31/05/2024 của Cơ quan CSĐT Công an thành phố Đ.

- 10 (mười) bao ni lông kích thước (2x2)cm và 05 (năm) bao ni lông kích thước (1x3), bên trong đều không chứa gì;

- 01 (một) kéo kim loại;

- 01 (một) nõ thủy tinh dùng để sử dụng ma túy đá;

- 01 (một) ống hút nhựa;

- 01 (một) bình nhựa;

Tịch thu sung công quỹ Nhà nước:

- 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Real C11, màu xám, số IMEI: 869150050464414, gắn sim số: 0762.674.755. (bị bể camera và góc phía dưới mặt sau) của Dương Văn N

- 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Redmi Note 12, màu vàng, số IMEI: 86622906530768, gắn sim số: 0788.501.269 và 0886.780 (màn hình bị vỡ) của Huỳnh Văn Đ.

Tại phiên tòa Luật sư Võ Văn T bào chữa cho bị cáo Dương Văn N thống nhất về tội danh và nội dung bản cáo trạng mà Viện kiểm sát đã truy tố đối với bị cáo. Luật sư cho rằng mức án mà Viện kiểm sát đề nghị có phần nghiêm khắc. Trong vụ án này, mức độ hành vi phạm tội đơn giản bộc phát không phân công vai trò, nhiệm vụ, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, khai ra lần phạm tội trước đó, hoàn cảnh gia đình bị cáo N thuộc hộ cận nghèo của địa phương. Vì vậy đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng các tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm s, o khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự cho bị cáo khi quyết định hình phạt.

Các bị cáo không có ý kiến tranh luận gì với phần luận tội của Kiểm sát viên.

Lời nói sau cùng của các bị cáo: Bị cáo đã nhận thức rõ hành vi phạm tội của mình, có thái độ ăn năn hối cải và mong Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

Tại phiên tòa, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan và người chứng kiến đều vắng mặt.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an quận S, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân quận Sơn Trà, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, người có nghĩa vụ liên quan không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa hôm nay, các bị cáo Dương Văn N, Huỳnh Văn Đ đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Lời khai nhận tội của các bị cáo hoàn toàn phù hợp với lời khai của người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, người chứng kiến và các tài liệu, chứng cứ khác có trong tài liệu hồ sơ vụ án. Do vậy HĐXX có đủ cơ sở kết luận:

Khoảng 10 giờ 30 phút ngày 31/5/2024, tại nhà nghỉ T1 (địa chỉ: số 55 đường A, phường A, quận S, thành phố Đ), Dương Văn N đã có hành vi bán cho

Huỳnh Văn Đ 01 gói ni lông kích thước khoảng (1x3cm) chứa ma túy với số tiền 300.000 đồng. Đến 11 giờ cùng ngày 31/5/2024, Dương Văn N mang theo 02 gói ni lông chứa ma túy loại Methamphetamine có trọng lượng 0,269 gam ma túy ra bãi giữ xe của nhà nghỉ T1 để lấy xe mô tô đi tìm người mua ma túy bán lại kiếm lời thì bị lực lượng Công an phát hiện, bắt quả tang.

Khoảng 00 giờ 30 ngày 31/5/2024, tại phòng 302 nhà nghỉ T1 (địa chỉ: số 55 đường A, phường A, quận S, thành phố Đ), Huỳnh Văn Đ đã tổ chức cho mình và Trương Thanh L2 sử dụng trái phép chất ma túy và đến 12 giờ 20 phút cùng ngày 31/5/2024, Huỳnh Văn Đ tiếp tục sử dụng trái phép chất ma túy một mình tại đây, thì bị phát hiện bắt quả tang cùng tang vật là 0,028 gam ma túy, loại Methamphetamine (Đây là số ma túy còn lại mà Đ đã mua của N).

Tại Kết luận giám định số 432/GĐ-KTHS, ngày 7/6/2024 của Phòng K - Công an TP. Đ: Tinh thể màu trắng trong bì niêm phong ký hiệu N gửi giám định là ma túy, loại Methamphetamine, khối lượng mẫu N: 0,269 gam.

Tại Kết luận giám định số 434/GĐ-KTHS, ngày 7/6/2024 của Phòng K - Công an TP. Đ: Tinh thể màu trắng nâu trong ống thủy tinh trong bì niêm phong ký hiệu Đ gửi giám định là ma túy, loại Methamphetamine, khối lượng mẫu Đ: 0,028 gam.

[3] Hành vi phạm tội của các bị cáo Dương Văn N mua bán trái phép 02 lần trở lên nên đủ yếu tố cấu thành tội "*Mua bán trái phép chất ma túy*". Tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm b khoản 2, Điều 251 Bộ luật Hình sự. Hành vi phạm tội của bị cáo Huỳnh Văn Đ tổ chức cho người khác sử dụng ma túy trái phép. Tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 255 Bộ luật hình sự. Như vậy, bản Cáo trạng số: 126/CT-VKS ngày 24 tháng 10 năm 2024 của Viện kiểm sát nhân dân quận Sơn Trà, thành phố Đà Nẵng đã truy tố các bị cáo Dương Văn N và Huỳnh Văn Đ là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[4] Có thể nói, ma túy hiện nay là vấn đề nhức nhối của xã hội, không chỉ làm suy kiệt trí tuệ, sức khỏe, mà còn khiến nhiều gia đình rơi vào hoàn cảnh khó khăn, bần cùng, gây mất trật tự, an toàn xã hội. Ma túy là loại tệ nạn đáng quan tâm nhất hiện nay, vì nó lôi kéo một số đối tượng sa vào con đường nghiện ngập ngày một tăng. Tuy nhiên, vì muốn thỏa mãn nhu cầu vật chất cá nhân, coi thường pháp luật mà bị cáo Dương Văn N thực hiện hành vi mua bán trái phép chất ma túy. Huỳnh Văn Đ tổ chức cho người khác sử dụng trái phép chất ma túy. Hành vi phạm tội của bị cáo đã trực tiếp xâm hại đến chế độ độc quyền quản lý của nhà nước đối với chất ma túy, xâm phạm đến trật tự an toàn xã hội nên cần phải xử lý nghiêm.

Bị cáo Dương Văn N sau khi mua ma túy về sử dụng đồng thời chia thành từng gói nhỏ để bán lại cho các con nghiện nhằm mục đích kiếm lời. Ngoài ra bị cáo N đã có tiền án: Ngày 21/12/2022, bị Tòa án nhân dân quận Ngũ Hành Sơn, TP Đà Nẵng xử phạt 12 tháng tù giam về tội "Trộm cắp tài sản" (Bản án số 79/2022/HSST), chấp hành án xong ngày 19/12/2023 (Thông báo số: 121 ngày 21/6/2024 của Trại giam N1, tỉnh Q). Bị cáo chưa được xóa án tích nay lại tái phạm nên bị cáo phải chịu tình tiết tăng nặng theo quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự. Về nhân thân: Ngày 24/01/2017, bị Tòa án nhân dân quận S, TP Đ ra Quyết định số 23/2017/QĐ-TA đưa vào cai nghiện bắt buộc tại Cơ sở xã hội B, TP Đ. Ngày 06/12/2017, bị Tòa án nhân dân quận S, TP Đ ra Quyết định số 130/2017/QĐ-TA đưa vào cai nghiện bắt buộc tại Cơ sở xã hội B, thành phố Đ. Ngày 08/6/2020, bị Tòa án nhân dân quận S, thành phố Đà ra Quyết định số 88/2020/QĐ-TA đưa vào cai nghiện bắt buộc tại Cơ sở xã hội B, thành phố Đ. Ngày 16/11/2022, bị Tòa án nhân dân quận S, thành phố Đà ra Quyết định số 31/2022/QĐ-TA đưa vào cai nghiện bắt buộc tại Cơ sở xã hội B, thành phố Đ, bị cáo chưa được xóa án tích nay tiếp tục tái phạm nên bị cáo phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự. Vì vậy cần áp dụng một mức hình phạt tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo.

Bị cáo Huỳnh Văn Đ sau khi mua ma túy về để sử dụng, ngày 31/05/2024, Đ rủ Trương Thanh L2 sử dụng ma túy. Ngoài ra, bị cáo đã có tiền án: Ngày 11/11/2020, bị Tòa án nhân dân quận S, TP Đ xử phạt 09 tháng tù giam về tội "Trộm cắp tài sản" (Bản án số 114/2020/HSST). Ngày 15/11/2022, bị Tòa án nhân dân quận S, TP Đ xử phạt 09 tháng tù giam về tội "Trộm cắp tài sản" (Bản án số 101/2022/HSST), chấp hành xong 15/11/2023 (Giấy chứng nhận số: 1079 của Trại giam N1, tỉnh Q). Nhân thân: Ngày 10/6/2014, bị Tòa án nhân dân quận S, TP Đ xử phạt 12 tháng tù giam về tội "Trộm cắp tài sản" (Bản án số 41/2014/HSST). Ngày 31/8/2016, bị Tòa án nhân dân quận S, TP Đ xử phạt 24 tháng tù giam về tội "Cố ý gây thương tích" (Bản án số 72/2016/HSST) bị cáo chưa được xóa án tích nay tiếp tục tái phạm nên bị cáo phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự. Vì vậy cần áp dụng một mức hình phạt tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo.

[5] Tuy nhiên HĐXX cũng xét thấy, trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa hôm nay, các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, khai ra lần phạm tội trước đó nên các bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm s, r Điều 51 Bộ luật hình sự. Riêng bị cáo N còn có hoàn cảnh gia đình khó khăn, thuộc diện hộ cận nghèo của địa phương nên bị cáo được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm khoản 2 Điều 51 BLHS. HĐXX xét thấy cần

cách ly các bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian để giáo dục bị cáo trở thành người có ích cho xã hội.

[6] Về hình phạt bổ sung: Do không xác minh được tài sản riêng của bị cáo nên không áp dụng hình phạt bổ sung bằng hình thức phạt tiền đối với bị cáo theo quy định tại khoản 5 Điều 251 Bộ luật Hình sự.

[7] Các vấn đề khác:

Đối với hành vi sử dụng trái phép chất ma túy của Dương Văn N và Huỳnh Văn Đ, Trương Thanh L2, Công an quận S đã xử lý hành chính N và Đ theo quy định.

Đối với Trương Thanh L2: Chỉ tham gia sử dụng ma túy đá; không tham gia cung cấp, chuẩn bị, chế biến ma túy, dụng cụ sử dụng và không đóng góp chi phí để sử dụng ma túy. Đồng thời không biết, không liên quan gì đến việc Đ mua ma túy của Dương Văn N để sử dụng một mình tại phòng 302 nhà nghỉ T1 nên Cơ quan CSĐT Công an quận S không đề cập xử lý.

Đối với nhà nghỉ T1: Do bà Phạm Thị M (sinh năm: 1992; Nơi cư trú: xã T, huyện Y, tỉnh N) đứng tên trong Giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh. Năm 2022, bà M ủy quyền cho bà Phạm Thị Bích L3 (sinh năm: 1982; Trú: tổ 84, phường A, quận S, thành phố Đ) quản lý nhà nghỉ T1. Việc Dương Văn N, Huỳnh Văn Đ tàng trữ, mua bán, tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy tại phòng 301 và 302 của nhà nghỉ T1, bà L3 không biết, không liên quan nên không xử lý.

Đối với đối tượng “Bờm Lê” bán ma túy cho Dương Văn N và đối tượng “Phi” cho Huỳnh Văn Đ ma túy để sử dụng, hiện đều không xác định nhân thân, lai lịch, Cơ quan điều tra không đủ cơ sở xử lý.

Đối với số thuê bao 0762674755 mà Dương Văn N sử dụng là do anh Nguyễn Huy P2 (sinh năm: 1980; Trú: tổ 70, phường T, quận S, thành phố Đ) đứng tên đăng ký chủ thuê bao. N là em vợ của anh P2, vào cuối tháng 12/2023, do chưa có căn cước công dân nên nhờ anh P2 đăng ký sim hộ để N sử dụng. Anh P2 không liên quan gì đến hành vi mua bán trái phép chất ma túy của N nên không xử lý.

Đối với tài khoản của Dương Văn N và Huỳnh Văn Đ sử dụng để chuyển tiền cho nhau, Cơ quan CSĐT Công an quận S đã nhiều lần gửi văn bản số: 872 ngày 17/6/2024; 1353 ngày 23/9/2024; 918 ngày 27/6/2024; 1352 ngày 23/9/2024 đề nghị Ngân hàng Q và Ngân hàng V cung cấp thông tin về chủ tài khoản, sao kê nội dung, lịch sử giao dịch nhưng đến nay vẫn chưa có kết quả.

[8] Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự, Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

Tịch thu tiêu hủy:

-02 bì niêm phong đối tượng còn lại sau khi giám định (kí hiệu N và Đ) theo Quyết định trưng cầu giám định số 510; 512/QĐ-CSMT ngày 31/05/2024 của Cơ quan CSĐT Công an thành phố Đ.

- 10 (mười) bao ni lông kích thước (2x2)cm và 05 (năm) bao ni lông kích thước (1x3), bên trong đều không chứa gì;

- 01 (một) kéo kim loại;

- 01 (một) nõ thủy tinh dùng để sử dụng ma túy đá;

- 01 (một) ống hút nhựa;

- 01 (một) bình nhựa;

Tịch thu sung công quỹ Nhà nước:

- 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Real C11, màu xám, số IMEI: 869150050464414, gắn sim số:0762.674.755. (bị bể camera và góc phía dưới mặt sau) của Dương Văn N

- 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Redmi Note 12, màu vàng, số IMEI:8662206530768, gắn sim số:0788.501.269 và 0886.780 (màn hình bị vỡ) của Huỳnh Văn Đ.

(Theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 08 tháng 11 năm 2024 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Sơn Trà thành phố Đà Nẵng).

[9] Về án phí:

Các bị cáo Dương Văn N, Huỳnh Văn Đ mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: Dương Văn N phạm tội “ *Mua bán trái phép chất ma túy*”.

Huỳnh Văn Đ phạm tội “*Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy*”

1. Căn cứ: Điểm b khoản 2, Điều 251; điểm h khoản 1 Điều 52; điểm s, r khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt: Dương Văn N 08 (tám) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị tạm giữ, ngày 31/5/2024.

2. Căn cứ: khoản 1, Điều 255; điểm h khoản 1 Điều 52; điểm s, r khoản 1, Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt: Huỳnh Văn Đ 03 (ba) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị tạm giữ, ngày 31/5/2024.

2. Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự, Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

Tịch thu tiêu hủy:

- 02 bì niêm phong đối tượng còn lại sau khi giám định (kí hiệu N và Đ) theo Quyết định trưng cầu giám định số 510; 512/QĐ-CSMT ngày 31/05/2024 của Cơ quan CSĐT Công an thành phố Đ.

- 10 (mười) bao ni lông kích thước (2x2)cm và 05 (năm) bao ni lông kích thước (1x3), bên trong đều không chứa gì;

- 01 (một) kéo kim loại;

- 01 (một) nõ thủy tinh dùng để sử dụng ma túy đá;

- 01 (một) ống hút nhựa;

- 01 (một) bình nhựa;

Tịch thu sung công quỹ Nhà nước:

- 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Real C11, màu xám, số IMEI: 869150050464414, gắn sim số: 0762.674.755. (bị bể camera và góc phía dưới mặt sau) của Dương Văn N

- 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Redmi Note 12, màu vàng, số IMEI: 86622906530768, gắn sim số: 0788.501.269 và 0886.780 (màn hình bị vỡ) của Huỳnh Văn Đ.

(Theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 08 tháng 11 năm 2024 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Sơn Trà thành phố Đà Nẵng).

3. Về án phí: Các bị cáo Dương Văn N, Huỳnh Văn Đ mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm.

4. Quyền kháng cáo:

Bị cáo có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm hôm nay. Riêng người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Các bị cáo;

- Những người tham gia tố tụng;

- Công an quận S;

- VKSND quận S, TP.Đ;

- Trại tạm giam CA TP.Đ;

- Chi cục THADS quận S, TP Đ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Dương Thị Kim Nhung

